

BẢNG ĐIỂM THI MÔN: TIẾNG ANH CƠ BẢN 3
KHÓA K11_KỲ II_NĂM HỌC 2024-2025

STT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm thang 10	Điểm thang 75	Ghi chú
1	1101010760	Nguyễn Ngọc	An	05/11/2005	TC11A	000001	120	2,8	21	01
2	1101010762	Nông Quốc	An	14/02/2005	TC11A	000002	218	3,8	29	01
3	1101010765	Lương Ngọc	Anh	28/05/2005	TC11A	000003	356	5,8	44	01
4	1101010774	Phạm Hoàng Phương	Anh	28/11/2004	TC11A	000004	495	6,6	50	01
5	1101010778	Dương Ngọc	Ánh	02/09/2005	TC11A	000005	542	5,6	42	01
6	1101011263	Nguyễn Việt	Cường	13/09/2005	TC11A	000006	683	5,2	39	01
7	1101011391	Trần Hải	Đăng	13/03/2005	TC11A	000007	769	4,4	33	01
8	1101010788	Nguyễn Tiến	Đạt	29/05/2005	TC11A	000008	801	3,2	24	01
9	1101011265	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	08/05/2005	TC11A	000009	120	5,6	42	01
10	1101010795	Nguyễn Việt	Dũng	16/01/2005	TC11A	000010	218	5,4	41	01
11	1101010520	Trần Minh	Dũng	26/07/2005	TC11A	000011	356	7,2	54	01
12	1101010798	Nguyễn Thảo	Dương	01/01/2005	TC11A	000012	495	6,4	48	01
13	1101010799	Phạm Bình	Dương	03/07/2005	TC11A	000013	542	4,4	33	01
14	1101010800	Tạ Minh	Dương	03/08/2005	TC11A	000014			#####	01
15	1101010801	Vũ Thùy	Dương	26/08/2005	TC11A	000015	683	3,4	26	01
16	1101010802	Đặng Khánh	Duy	18/01/2005	TC11A	000016	769	3,8	29	01
17	1101010803	Nguyễn Phương	Duy	05/12/2005	TC11A	000017	801	3,4	26	01
18	1101010806	Trần Thị Vân	Giang	30/04/2005	TC11A	000018	120	3,6	27	01
19	1101010808	Lê Ngân	Hà	22/11/2005	TC11A	000019	218	5	38	01
20	1101010811	Đỗ Thị Thúy	Hằng	12/01/2005	TC11A	000020	356	5	38	01
21	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	000021	495	2,6	20	01
22	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	000022	542	4	30	01
23	1101010817	Dư Quang	Hiệp	29/10/2005	TC11A	000023	683	3,8	29	01
24	1101011276	Đỗ Thanh	Hoa	18/12/2005	TC11A	000024	769	3	23	01
25	1101010821	Bùi Việt	Hoàng	29/11/2005	TC11A	000025	801	2,2	17	01
26	1101010822	Nguyễn Huy	Hoàng	30/10/2005	TC11A	000026	120	2,2	17	01
27	1101010827	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	06/01/2005	TC11A	000027	218	3,4	26	01
28	1101010828	Phùng Thị Thu	Hương	13/12/2005	TC11A	000028	356	5,8	44	01
29	1101010830	Nguyễn Quang	Huy	14/08/2005	TC11A	000029	495	6,8	51	01
30	1101010831	Bùi Khánh	Huyền	21/10/2005	TC11A	000030	542	4,8	36	01
31	1101010834	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	29/08/2005	TC11A	000031	683	4,4	33	01
32	1101010835	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	14/01/2005	TC11A	000032	120	5,6	42	01

33	1101010837	Phạm Trung	Khải	10/07/2005	TC11A	000033	218	5,2	39	01
34	1101011733	Khuong Minh	Đức	11/09/2004	TC11A	000034	356	5,4	41	02
35	1101011445	Ngô Hoàng	Lan	12/06/2005	TC11A	000035	495	6,6	50	02
36	1101010846	Đỗ Thị Hoàng	Linh	29/04/2005	TC11A	000036	542	7,4	56	02
37	1101011382	Nguyễn Khánh	Linh	17/02/2005	TC11A	000037	683	7,6	57	02
38	1101011332	Toàn Hoàng Bảo	Linh	27/08/2005	TC11A	000038	769	7,6	57	02
39	1101010853	Lê Tuấn	Long	13/11/2005	TC11A	000039			#####	02
40	1101010174	Đỗ Phương	Ly	03/01/2005	TC11A	000040	801	7,8	59	02
41	1101011288	Trần Khánh	Ly	15/11/2005	TC11A	000041	120	7,8	59	02
42	1101010180	Chu Thị Hoàng	Mai	01/11/2005	TC11A	000042	218	9,2	69	02
43	1101030632	Chu Hải	Nam	31/05/2005	TC11A	000043	356	5,2	39	02
44	1101010864	Đỗ Hằng	Nga	03/11/2005	TC11A	000044	495	5,4	41	02
45	1101011293	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	17/07/2005	TC11A	000045	542	5,6	42	02
46	1101010876	Nguyễn Yến	Nhi	23/03/2005	TC11A	000046	683	7,2	54	02
47	1101010879	Hà Thị Hồng	Nhung	05/05/2005	TC11A	000047	769	5,4	41	02
48	1101010237	Nguyễn Nam	Phuong	26/01/2005	TC11A	000048	801	7	53	02
49	1101010887	Nguyễn Xuân	Quang	31/01/2005	TC11A	000049	120	4,8	36	02
50	1101011304	Đặng Thị Phương	Thảo	17/08/2005	TC11A	000050	218	4,2	32	02
51	1101010899	Nguyễn Thị Anh	Thơ	01/08/2005	TC11A	000051	356	5,6	42	02
52	1101010900	Đỗ Minh	Thu	13/09/2005	TC11A	000052	495	6,8	51	02
53	1101011305	Nguyễn Thanh	Thu	27/01/2005	TC11A	000053	542	4	30	02
54	1101010280	Đỗ Hoài	Thương	29/03/2005	TC11A	000054	683	8,4	63	02
55	1101011310	Đinh Quốc	Toàn	25/06/1997	TC11A	000055	769	2,8	21	02
56	1101010903	Lương Quỳnh	Trang	09/11/2005	TC11A	000056	801	3,8	29	02
57	1101011314	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	20/01/2005	TC11A	000057	120	5,4	41	02
58	1101021056	Nguyễn Thị Thu	Trang	21/01/2005	TC11A	000058	218	3,8	29	02
59	1101011315	Phạm Thị	Trang	29/01/2004	TC11A	000059	356	6,4	48	02
60	1101010904	Phan Thị Huyền	Trang	10/10/2005	TC11A	000060	495	5,8	44	02
61	1101011250	Hoàng Quốc	Tuấn	06/11/2005	TC11A	000061	542	5,6	42	02
62	1101011377	Đỗ Thế	Tùng	09/10/2005	TC11A	000062	683	4,2	32	02
63	1101010911	Đỗ Tường	Vy	07/08/2005	TC11A	000063	120	4,2	32	02
64	1101010912	Nguyễn Kim	Xuân	21/03/2005	TC11A	000064			#####	02
65	1101010329	Trần Thị Chiêu	Xuân	07/05/2005	TC11A	000065	218	3,4	26	02
66	1101011370	Đinh Thị Hải	Yến	09/03/2004	TC11A	000066	356	6	45	02
67	1101011259	Đinh Thị Ngọc	Anh	30/06/2005	NH11A	000067	495	9	68	03
68	1101010766	Lưu Quỳnh	Anh	19/05/2005	NH11A	000068	542	9,4	71	03
69	1101010769	Nguyễn Thị Hải	Anh	01/09/2005	NH11A	000069	683	5,4	41	03
70	1101010478	Nguyễn Thị Mai	Anh	27/12/2005	NH11A	000070	769	0	0	bb-100%
71	1101011261	Nguyễn Việt	Anh	09/11/2005	NH11A	000071	801	5,6	42	03

72	1101010773	Nguyễn Vũ Hồng	Anh	28/03/2005	NH11A	000072			#####	03
73	1101011386	Bùi Gia	Bảo	14/06/2005	NH11A	000073	120	7,8	59	03
74	1101010784	Phan Kim	Chi	30/06/2005	NH11A	000074	218	5,8	44	03
75	1101010785	Bùi Thị Kiều	Chinh	27/07/2005	NH11A	000075	356	7	53	03
76	1101010786	Cao Mạnh	Cường	07/09/2005	NH11A	000076	495	7	53	03
77	1101011372	Đinh Trọng	Đạo	03/05/2005	NH11A	000077	542	9,8	74	03
78	1101010512	Phạm Thành	Đạt	28/03/2005	NH11A	000078	683	4	30	03
79	1101010796	Bùi Thái	Dương	05/12/2005	NH11A	000079	769	5,2	39	03
80	1101010797	Nguyễn Quang	Dương	17/09/2005	NH11A	000080	801	4,2	32	03
81	1101011268	Nguyễn Văn	Dương	05/09/2003	NH11A	000081	120	7,2	54	03
82	1101011269	Nguyễn Thu	Giang	29/09/2005	NH11A	000082	218	2,6	20	03
83	1101010807	Trương Hương	Giang	10/11/2005	NH11A	000083	356	3,8	29	03
84	1001010781	Trần Huy	Hải	14/07/2004	NH11A	000084	495	2	15	03
85	1101010819	Nguyễn Thu	Hòa	29/04/2005	NH11A	000085	542	6	45	03
86	1101010823	Đỗ Văn	Hồng	25/01/2005	NH11A	000086	683	4,2	32	03
87	1101011444	Hoàng Ánh	Hồng	26/11/2005	NH11A	000087	769	3,4	26	03
88	1101011277	Đoàn Đức	Hùng	09/08/2005	NH11A	000088	801	8	60	03
89	1101010110	Nguyễn Việt	Hùng	26/08/2005	NH11A	000089	120	7,4	56	03
90	1101011279	Nguyễn Khải	Hưng	07/10/2005	NH11A	000090	218	4,8	36	03
91	1101010836	Trần Thanh	Huyền	14/12/2005	NH11A	000091	356	4	30	03
92	1101010128	Nguyễn Trọng	Khang	26/03/2005	NH11A	000092	495	4,2	32	03
93	1101011282	Dương Quốc	Khánh	19/08/2003	NH11A	000093	542	4,8	36	03
94	1101011404	Nguyễn Nam	Khánh	08/12/2005	NH11A	000094	120	4,6	35	03
95	1101010841	Vũ Duy	Kiên	01/09/2005	NH11A	000095	683	3	23	03
96	1101011284	Hoàng Thị	Lam	21/02/2005	NH11A	000096	769	6,2	47	03
97	1101010844	Bùi Khánh	Linh	06/10/2005	NH11A	000097	495	7,8	59	03
98	901030111	Hoàng Minh	Trí	28/12/2003	NH11A	000098	542	4,8	36	03
99	1101010845	Đặng Thị Nhật	Linh	01/10/2005	NH11A	000099	218	7,2	54	04
100	1101011285	Đào Thị Thùy	Linh	07/11/2005	NH11A	000100	120	8	60	04
101	1101010848	Kiều Khánh	Linh	08/10/2005	NH11A	000101	683	7	53	04
102	1101010849	Lê Hoài	Linh	15/09/2005	NH11A	000102	356	8,2	62	04
103	1101011380	Nguyễn Khánh	Linh	15/08/2005	NH11A	000103	801	6,2	47	04
104	1101010852	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/06/2005	NH11A	000104	542	3,8	29	04
105	1101011383	Nguyễn Thị	Mai	16/11/2004	NH11A	000105	218	2,8	21	04
106	1101010859	Nguyễn Công	Minh	25/10/2005	NH11A	000106	356	7,6	57	04
107	1101010860	Phạm Quang	Minh	26/08/2005	NH11A	000107	495	3,6	27	04
108	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A	000108	120	4,8	36	04
109	1101011416	Nguyễn Trà	My	07/04/2005	NH11A	000109	218	7	53	04
110	1101010870	Trần Bích	Ngọc	22/03/2005	NH11A	000110	769	6,2	47	04

111	1101010874	Nguyễn Trần Thống	Nhất	19/01/2005	NH11A	000111	801	8	60	04
112	1101010875	Hoàng Thị Yến	Nhi	04/11/2005	NH11A	000112	683	7,6	57	04
113	1101010877	Lê Quỳnh	Như	12/06/2005	NH11A	000113	769	5,6	42	04
114	1101010880	Vương Thị Hồng	Nhung	01/06/2005	NH11A	000114	801	4,8	36	04
115	901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH11A	000115	683	7	53	04
116	1101011399	Phạm Thùy	Phương	27/08/2005	NH11A	000116	120	4,8	36	04
117	1101010885	Nguyễn Minh	Quân	23/03/2005	NH11A	000117	218	6	45	04
118	1101011432	Nguyễn Tiến	Quang	11/10/2005	NH11A	000118	542	7,8	59	04
119	1101010888	Tạ Trường	Quang	09/11/2005	NH11A	000119	495	7,8	59	04
120	1101011301	Nguyễn Phương	Quỳnh	19/08/2005	NH11A	000120	356	8,2	62	04
121	1101010890	Trần Ngọc	Quỳnh	05/03/2005	NH11A	000121	542	8,8	66	04
122	1101010896	Nguyễn Hiền	Thảo	02/01/2005	NH11A	000122	356	7	53	04
123	1101010897	Nguyễn Đức	Thiện	25/02/2005	NH11A	000123	495	4,4	33	04
124	1101010713	Nguyễn Khánh	Toàn	25/12/2005	NH11A	000124	120	2,8	21	04
125	1101010905	Trần Thị Thùy	Trang	25/06/2000	NH11A	000125			#####	04
126	1101011422	Nguyễn Thị Thúy	Vân	30/04/2005	NH11A	000126	356	4,4	33	04
127	901010289	Nguyễn Quang	Vũ	17/05/2003	NH11A	000127			#####	04
128	1101010910	Lương Ngọc	Vượng	08/09/2005	NH11A	000128	542	7,2	54	04
129	1101011326	Trần Thị Hải	Yến	29/11/2003	NH11A	000129			#####	04
130	1001030496	Nguyễn Đức	Biên	27/09/2004	QT10B	000130	542	4,2	32	04
131	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	000131	683	4,8	36	05
132	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	000132	356	4,8	36	05
133	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	000133	495	3,6	27	05
134	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	000134	120	2,2	17	05
135	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	000135	218	2,6	20	05
136	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	000136	356	5,8	44	05
137	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	000137	801	5,4	41	05
138	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	000138	542	5	38	05
139	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	000139	218	2,6	20	05
140	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	000140	769	4,6	35	05
141	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	000141	495	2,8	21	05
142	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	000142	356	4,4	33	05
143	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	000143	801	6,4	48	05
144	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	000144	120	6,2	47	05
145	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	000145	683	6,2	47	05
146	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	000146	769	4	30	05
147	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	000147	495	3,4	26	05
148	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	000148	542	6	45	05
149	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	000149	683	4,4	33	05

150	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	000150	769	4,6	35	05
151	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	000151	801	5,8	44	05
152	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	000152	120	6,2	47	05
153	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	000153	218	2,4	18	05
154	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	000154	120	7,6	57	05
155	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	000155	120	5	38	05
156	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	000156	218	4	30	05
157	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	000157			#####	05
158	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	000158	120	4,2	32	06
159	1101030588	Phan Thị	Liều	31/12/2004	QT11A	000159	120	4,8	36	06
160	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	000160	801	5	38	06
161	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	000161	218	3	23	06
162	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	000162			#####	06
163	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	000163	356	4,8	36	06
164	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	000164	801	6,6	50	06
165	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	000165	218	3,2	24	06
166	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	000166	356	1,4	11	06
167	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	000167	218	3	23	06
168	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	000168	495	7,2	54	06
169	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	000169	801	4,8	36	06
170	1101031394	Lê Văn	Ngọc	11/06/2005	QT11A	000170			#####	06
171	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	000171	769	4,2	32	06
172	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	000172	683	3,2	24	06
173	1101031222	Bùi Thu	Phương	23/09/2005	QT11A	000173	356	2	15	06
174	1101030671	Nguyễn Thu	Phương	28/03/2005	QT11A	000174			#####	06
175	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	000175	542	4,6	35	06
176	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	000176	769	3	23	06
177	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	000177	495	4,8	36	06
178	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	000178	542	7,4	56	06
179	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	000179	683	8	60	06
180	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	000180	683	7	53	06
181	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	000181	769	3	23	06
182	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	000182	495	3,2	24	06
183	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	000183	542	2,8	21	06
184	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	000184	120	5	38	07
185	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	000185	218	5,8	44	07
186	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000186	356	7,6	57	07
187	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	000187	495	8	60	07
188	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	000188	542	4,4	33	07

189	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	000189	683	5,6	42	07
190	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	000190	769	4,8	36	07
191	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	000191	801	3,8	29	07
192	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	000192			#####	07
193	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	000193	120	6,6	50	07
194	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	000194	218	4,2	32	07
195	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	000195	356	7,8	59	07
196	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	000196	495	5,6	42	07
197	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	000197	542	2,8	21	07
198	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	000198	683	3	23	07
199	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	000199			#####	07
200	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	000200	769	3,6	27	07
201	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	000201	801	3,4	26	07
202	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000202	120	5,8	44	07
203	1101030563	Hoàng Tuấn	Hung	28/08/2005	QT11B	000203	218	4	30	07
204	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	000204	356	5,2	39	07
205	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	000205	495	4,4	33	07
206	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	000206	542	3	23	07
207	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	000207	683	3	23	07
208	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	000208	769	5,2	39	07
209	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	000209	801	3,2	24	07
210	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	000210	120	6,2	47	07
211	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	000211	218	3,8	29	07
212	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	000212	356	2,8	21	07
213	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	000213	495	3,4	26	07
214	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	000214	120	4,6	35	07
215	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	000215	356	3	23	07
216	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	000216	683	6,6	50	08
217	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	000217	769	7	53	08
218	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	000218	218	6,8	51	08
219	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	000219	356	3	23	08
220	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	000220	683	3,6	27	08
221	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	000221	769	4,2	32	08
222	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	000222	801	3,6	27	08
223	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	000223	542	6,6	50	08
224	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngân	13/03/2005	QT11B	000224	495	4,4	33	08
225	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyễn	16/07/2005	QT11B	000225	120	6,6	50	08
226	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyễn	19/08/2005	QT11B	000226	801	9	68	08
227	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	000227	542	6,8	51	08

228	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	000228	495	7	53	08
229	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	000229	218	4,2	32	08
230	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000230	683	4,2	32	08
231	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	000231	356	5,6	42	08
232	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000232	218	6,6	50	08
233	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	000233	769	6,6	50	08
234	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	000234	683	5,2	39	08
235	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	000235	542	5,8	44	08
236	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	000236	120	4,2	32	08
237	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	000237	218	5	38	08
238	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	000238	356	7,6	57	08
239	1101030741	Thắm Thị Tố	Uyên	30/09/2005	QT11B	000239	495	6,4	48	08
240	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	000240	801	5,8	44	08
241	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	000241	120	5,4	41	08
242	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	000242	495	6,8	51	08
243	1101030755	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	000243	542	6,6	50	08
244	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	000244	120	3,8	29	08
245	901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	000245	218	5,8	44	09
246	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	000246	356	6,2	47	09
247	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	000247	495	5,8	44	09
248	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	000248	542	2,2	17	09
249	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	000249	683	2,4	18	09
250	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	000250	769	5	38	09
251	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	000251	801	5,8	44	09
252	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	000252			#####	09
253	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	000253	120	4,2	32	09
254	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	000254	218	4,2	32	09
255	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	000255	356	4,8	36	09
256	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	000256			#####	09
257	1101030499	Nguyễn Ngọc	Bắc	05/09/2005	QM11A	000257			#####	09
258	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	000258	495	3,6	27	09
259	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	000259	542	4,2	32	09
260	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	000260	683	4,2	32	09
261	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	000261	769	3,2	24	09
262	1101031175	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	QM11A	000262	801	7,6	57	09
263	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	000263	120	6,2	47	09
264	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	000264			#####	09
265	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	000265	218	5,6	42	09
266	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	000266	356	5,2	39	09

267	1101030540	Đào Lê	Hằng	05/04/2005	QM11A	000267	495	5,2	39	09
268	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	000268	542	6,4	48	09
269	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	000269	683	4	30	09
270	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	000270	769	4,2	32	09
271	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	000271	801	5,2	39	09
272	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	000272	120	3	23	09
273	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	000273	218	4,6	35	09
274	901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	000274			#####	09
275	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	000275	120	6	45	10
276	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	000276	218	5,4	41	10
277	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	000277	356	7,8	59	10
278	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	000278	495	6,6	50	10
279	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	000279	542	5,2	39	10
280	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	000280	683	5,8	44	10
281	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	000281	769	8,2	62	10
282	1101030604	Nguyễn Thùy	Linh	22/10/2005	QM11A	000282	801	5	38	10
283	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	000283	120	5,8	44	10
284	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	000284	218	6,2	47	10
285	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	000285	356	6,2	47	10
286	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	000286	495	2,6	20	10
287	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	000287	542	4,6	35	10
288	1101030650	Bùi Thảo	Nguyễn	09/10/2005	QM11A	000288	683	4,8	36	10
289	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	000289	769	4,4	33	10
290	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	000290	801	5,6	42	10
291	1101030670	Lê Minh	Phượng	04/08/2005	QM11A	000291	120	5,4	41	10
292	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	000292	218	6,4	48	10
293	1101030679	Trần Đức	Quân	22/08/2005	QM11A	000293			#####	10
294	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	000294	356	4,2	32	10
295	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	000295	495	2,8	21	10
296	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	000296	542	5	38	10
297	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	000297	683	5,2	39	10
298	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	000298	769	4,4	33	10
299	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	000299	801	3,6	27	10
300	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	000300	120	2,8	21	10
301	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	000301	218	3,4	26	10
302	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	000302	356	3	23	10
303	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	000303	495	2,4	18	10
304	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	CT11A	000304	120	3,6	27	11
305	1101040373	Dương Đức	Hiếu	16/02/2005	CT11A	000305	218	4	30	11

306	1101041088	Vũ Văn	Hùng	23/08/2004	CT11A	000306	356	2,8	21	11
307	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	CT11A	000307	495	5	38	11
308	1101041090	Đào Chí	Kiên	22/10/2004	CT11A	000308	542	5	38	11
309	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	CT11A	000309	683	5,6	42	11
310	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	CT11A	000310	769	2,6	20	11
311	1101040378	Ngô Mai	Thi	07/07/2005	CT11A	000311	801	7,6	57	11
312	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	03/02/2005	CT11A	000312	120	6,4	48	11
313	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	CT11A	000313	218	5	38	11
314	1101060914	Hoàng Thị Minh	Anh	04/04/2005	KA11A	000314	356	5,4	41	11
315	1101060336	Nguyễn Thị Phương	Anh	13/10/2005	KA11A	000315	495	6,6	50	11
316	1101060337	Hoàng Minh	Châu	27/10/2005	KA11A	000316	542	3	23	11
317	1101060048	Phạm Phương	Chi	09/11/2005	KA11A	000317	683	3,8	29	11
318	1101060338	Phạm Ngọc	Đại	09/03/2005	KA11A	000318	769	3,8	29	11
319	1101060339	Nguyễn Thị Hồng	Đào	20/11/2005	KA11A	000319	801	4,8	36	11
320	1101061075	Phùng Xuân Tấn	Dũng	15/02/2005	KA11A	000320	120	5,8	44	11
321	1101061077	Trần Khánh	Duy	10/07/2005	KA11A	000321	218	4,6	35	11
322	1101060345	Vũ Thị Thu	Hiền	06/06/2005	KA11A	000322	356	4,6	35	11
323	1101060347	Nguyễn Hữu	Hoàng	21/06/2005	KA11A	000323	495	6,6	50	11
324	1001060362	Trịnh Thiên	Hương	01/09/2004	KA11A	000324	542	6,4	48	11
325	1101060350	Đỗ Thị	Lan	06/09/2005	KA11A	000325	683	4,6	35	11
326	1101060351	Quyền Hồng	Lụa	03/11/2005	KA11A	000326	769	7,4	56	11
327	1101061079	Đỗ Tuấn	Mạnh	01/05/2005	KA11A	000327	801	6,2	47	11
328	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	000328	120	6	45	11
329	1101061081	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	22/12/2005	KA11A	000329	218	5,2	39	11
330	1101060358	Chu Thanh	Thảo	24/01/2005	KA11A	000330	356	3,4	26	11
331	1101060359	Nguyễn Thị	Thảo	13/08/2005	KA11A	000331	495	6	45	11
332	1101060361	Bùi Thị Phương	Thùy	15/10/2005	KA11A	000332	542	6	45	11
333	1101061043	Hoàng Thị Phương	Thùy	08/05/2005	KA11A	000333	683	4,6	35	11
334	1101060363	Lê Thu	Trang	14/11/2005	KA11A	000334	769	6	45	11
335	1101061350	Tạ Thị Minh	Trang	12/08/2005	KA11A	000335	120	7,4	56	11
336	1101060907	Lê Quang	Tú	09/04/2005	KA11A	000336	218	4,8	36	11
337	1101060367	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	12/02/2005	KA11A	000337	356	4,8	36	11
338	1101071116	Nguyễn Quỳnh Mai	Anh	12/10/2004	KL11A	000338	495	5,4	41	12
339	1101070430	Nguyễn Phan Hải	Đăng	30/07/2005	KL11A	000339	542	5,8	44	12
340	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	000340	683	4,8	36	12
341	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	000341	769	4	30	12
342	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	000342	801	5,4	41	12
343	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	KL11A	000343	120	7,2	54	12
344	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	KL11A	000344	218	5,4	41	12

345	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phuong	23/10/2005	KL11A	000345	356	5,8	44	12
346	1101070454	Vũ Thị Minh	Thu	10/10/2005	KL11A	000346	495	4,4	33	12
347	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A	000347	542	6,8	51	12
348	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	QL11A	000348	683	5,8	44	12
349	1101070435	Đinh Trọng	Hiệp	11/02/2004	QL11A	000349	769	5	38	12
350	1101070436	Nguyễn Ích	Hoàng	25/03/2005	QL11A	000350	801	5,4	41	12
351	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	QL11A	000351	120	5,6	42	12
352	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A	000352	218	3	23	12
353	1101070449	Đàm Thị Quỳnh	Như	22/10/2005	QL11A	000353	356	3	23	12
354	1101071136	Vũ Ngọc	Phuong	12/08/2005	QL11A	000354	495	3,6	27	12
355	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	QL11A	000355	542	6,2	47	12
356	1101070702	Nguyễn Hương	Thảo	08/06/2005	QL11A	000356			#####	12
357	1101070456	Lê Trọng	Thuận	06/09/2005	QL11A	000357	769	4,4	33	12
358	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	QL11A	000358	801	4,2	32	12
359	1101070458	Đỗ Thiên	Trang	01/05/2005	QL11A	000359	120	6,6	50	12
360	1001070455	Trịnh Hữu	Tường	14/02/2004	QL11A	000360			#####	12
361	1101070462	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	08/06/2005	QL11A	000361	356	3,6	27	12
362	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	000362	495	4	30	13
363	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	000363	542	4,8	36	13
364	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	000364	683	2,8	21	13
365	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	000365	769	2,8	21	13
366	1101080510	Phạm Hải	Đăng	23/02/2005	TM11A	000366	120	3,8	29	13
367	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	000367	218	5	38	13
368	1101081101	Lê Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	000368	356	9,4	71	13
369	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	000369	495	7,8	59	13
370	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	000370	542	6,8	51	13
371	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	000371	683	4,2	32	13
372	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	000372	769	1,8	14	13
373	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	000373	801	4,6	35	13
374	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	000374	120	5,2	39	13
375	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	000375			#####	13
376	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	000376	218	6,2	47	13
377	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	000377	356	8	60	13
378	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	000378	495	7,4	56	13
379	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	000379	542	7,8	59	13
380	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	000380	683	5,2	39	13
381	1101081106	Trần Thị Thùy	Linh	21/10/2005	TM11A	000381	769	3,2	24	13
382	1101081107	Vũ Mạnh	Lương	22/08/2005	TM11A	000382			#####	13
383	1101080409	Hoàng Trung	Lưu	07/05/2004	TM11A	000383			#####	13

luy

2

384	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	000384	801	9	68	13
385	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	000385	120	3,4	26	13
386	1101081111	Nguyễn Thanh	Quang	30/12/2004	TM11A	000386			#####	13
387	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quyên	01/01/2005	TM11A	000387	218	8,2	62	13
388	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	000388	356	6	45	13
389	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	000389	495	8	60	13
390	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	000390	542	3,4	26	13
391	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	000391	683	5,6	42	13
392	1101080421	Nguyễn Văn	Tới	30/10/2005	TM11A	000392	769	5,4	41	13
393	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	000393	801	9,6	72	13
394	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	000394	120	8,4	63	13
395	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	000395	218	6,6	50	13
396	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	000396	356	4,4	33	13
397	1101080758	Ngô Thị	Yến	09/09/2005	TM11A	000397	120	2,2	17	13
398	1101020003	Đặng Phương	Anh	31/01/2005	KD11A	000398	218	1,8	14	14
399	1101020913	Đỗ Vũ Quỳnh	Anh	23/11/2005	KD11A	000399	356	8,6	65	14
400	1101020018	Nguyễn Nhật	Anh	26/08/2005	KD11A	000400	495	4,6	35	14
401	1101020023	Nguyễn Thị Lan	Anh	11/01/2005	KD11A	000401	542	3,4	26	14
402	1101020044	Phạm Thanh	Bình	19/01/2005	KD11A	000402	683	1,6	12	14
403	1101020050	Đỗ Quyết	Chiến	15/06/2005	KD11A	000403	769	4	30	14
404	1101020934	Phạm Thị Tuyết	Chinh	02/09/2005	KD11A	000404	801	4,4	33	14
405	1101020064	Cầm Minh	Đức	13/12/2005	KD11A	000405	120	2,4	18	14
406	1101020069	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/01/2003	KD11A	000406	218	3	23	14
407	1101020944	Lê Thị	Duyên	05/04/2005	KD11A	000407	356	3,4	26	14
408	1101020081	Cao Thị Thu	Hà	08/02/2005	KD11A	000408	495	2,2	17	14
409	1101020393	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11A	000409	542	6,6	50	14
410	1101020086	Tô Thu	Hà	18/03/2005	KD11A	000410	683	1,6	12	14
411	1101020953	Mai Thị Thanh	Hằng	06/02/2005	KD11A	000411	769	1,2	9	14
412	1101020095	Phan Thị	Hiền	05/10/2005	KD11A	000412	801	4,2	32	14
413	1101020097	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2005	KD11A	000413	120	2,4	18	14
414	1101020963	Vũ Thanh	Hoa	21/11/2005	KD11A	000414	218	3,2	24	14
415	1101021358	Hoàng Phi	Hùng	17/07/2003	KD11A	000415	356	5,8	44	14
416	1101020969	Nguyễn Lan	Hương	19/04/2005	KD11A	000416	495	5,2	39	14
417	1001020980	Nguyễn Thị Lan	Hương	30/12/2004	KD11A	000417			#####	14
418	1101020115	Phùng Thị	Hường	07/05/2005	KD11A	000418	542	3,6	27	14
419	1101020972	Đào Thị Thanh	Huyền	16/09/2005	KD11A	000419	683	4,2	32	14
420	810211730	Nguyễn Văn	Khải	18/10/2002	KD11A	000420	769	4,6	35	14
421	1101020587	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	12/09/2005	KD11A	000421	801	3,8	29	14
422	1101020153	Ngô Phương	Linh	23/01/2005	KD11A	000422	120	4	30	14

423	1101020986	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/04/2005	KD11A	000423	218	3	23	14
424	1101020158	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	26/01/2005	KD11A	000424	356	3,6	27	15
425	1101021381	Phạm Thùy	Linh	03/10/2005	KD11A	000425	495	4,6	35	15
426	1101020170	Nguyễn Minh	Loan	25/07/2005	KD11A	000426	542	6	45	15
427	1101020621	Đỗ Thị Tuyết	Mai	26/11/2005	KD11A	000427	683	3,8	29	15
428	1101020997	Trần Nguyễn Thảo	My	28/08/2005	KD11A	000428			#####	15
429	1101021006	Phạm Thị	Ngân	15/08/2003	KD11A	000429	120	4,2	32	15
430	1101020206	Nguyễn Bích	Ngọc	03/10/2005	KD11A	000430	218	6,6	50	15
431	1101021338	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	13/12/2005	KD11A	000431	356	2,8	21	15
432	1001020243	Đỗ Quốc	Oai	01/01/2004	KD11A	000432	495	8,4	63	15
433	1101020244	Thái Minh	Quân	09/02/2005	KD11A	000433	542	8,4	63	15
434	1101021341	Lê Thị Như	Quỳnh	17/04/2005	KD11A	000434	683	6	45	15
435	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000435	769	3,4	26	15
436	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD11A	000436	801	6	45	15
437	1101020266	Nguyễn Phương	Thảo	11/02/2005	KD11A	000437	120	7,4	56	15
438	1101020273	Đỗ Minh	Thư	14/03/2005	KD11A	000438	218	6	45	15
439	1101020277	Phạm Thị	Thư	25/02/2005	KD11A	000439	356	2,4	18	15
440	1101020284	Hoàng Thị	Thúy	03/11/2005	KD11A	000440	495	6,8	51	15
441	1101021050	Đào Huyền	Trang	03/06/2005	KD11A	000441	542	7,4	56	15
442	1101020299	Nguyễn Mai	Trang	26/03/2005	KD11A	000442	683	3,6	27	15
443	1101020303	Nguyễn Thị Hà	Trang	28/10/2005	KD11A	000443	769	5,2	39	15
444	1101021055	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/06/2005	KD11A	000444	801	3,4	26	15
445	1101021059	Phương Thùy	Trang	30/07/2005	KD11A	000445	120	5,6	42	15
446	1101021063	Nguyễn Duy	Tuân	03/05/2005	KD11A	000446	218	5	38	15
447	1101020318	Cao Thị Thanh	Tuyền	12/06/2005	KD11A	000447	356	5,4	41	15
448	1101020322	Nguyễn Thái	Vân	07/12/2005	KD11A	000448	495	5,6	42	15
449	1101021070	Ngô Hải	Yến	04/01/2005	KD11A	000449	542	6	45	15
450	901020541	Nguyễn Ngọc	Diễm	24/10/2003	KD9H	000450	683	7,6	57	15
451	1001020335	Đinh Quang	Vinh	11/02/2004	KD10E	000451	769	2,2	17	16
452	1101020002	Bùi Quế	Anh	14/08/2005	KD11B	000452	801	2,2	17	16
453	1101021260	Dương Phương	Anh	10/12/2005	KD11B	000453	120	5,2	39	16
454	1101021343	Nguyễn Quỳnh	Anh	13/09/2005	KD11B	000454	218	6,4	48	16
455	1001020936	Nguyễn Thị Vân	Anh	18/12/2004	KD11B	000455	356	5,4	41	16
456	1101020027	Phạm Lan	Anh	16/04/2005	KD11B	000456	495	3,8	29	16
457	1001020053	Tạ Tuấn	Anh	28/08/2004	KD11B	000457	542	6,4	48	16
458	1001020069	Phạm Ngọc	Bích	11/08/2004	KD11B	000458	683	4,8	36	16
459	1101020058	Nguyễn Thị	Diễm	03/03/2005	KD11B	000459	801	3,8	29	16
460	1101020065	Nguyễn Hữu	Đức	29/06/2005	KD11B	000460	120	6,4	48	16
461	1101020070	Ninh Thị Thùy	Dương	25/05/2005	KD11B	000461	218	5	38	16

462	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	000462	356	3,2	24	16
463	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	000463	495	2,8	21	16
464	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	000464	542	1,8	14	16
465	1101020080	Vũ Thị	Giang	23/05/2005	KD11B	000465	683	4,2	32	16
466	1101020087	Trần Thu	Hà	14/05/2005	KD11B	000466	801	4,4	33	16
467	1101020100	Nguyễn Thị	Hoa	22/09/2005	KD11B	000467	120	3,8	29	16
468	1101020562	Phùng Tuấn	Hùng	01/06/2005	KD11B	000468	218	2,8	21	16
469	1101020968	Đỗ Thị Lan	Hương	12/03/2005	KD11B	000469	356	4,6	35	16
470	1101020116	Đỗ Thanh	Huyền	10/10/2005	KD11B	000470	495	4,6	35	16
471	1101021281	Nguyễn Thị Minh	Huyền	21/05/2005	KD11B	000471	542	7,4	56	16
472	1101020132	Đỗ Ngọc	Lan	03/08/2005	KD11B	000472	683	2,6	20	16
473	1101020980	Trần Thị Phương	Liên	23/10/2005	KD11B	000473	120	2,6	20	16
474	1101020149	Lương Thị Ngọc	Linh	22/08/2005	KD11B	000474	218	4,8	36	16
475	1101020984	Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2005	KD11B	000475	356	7,6	57	16
476	1101020160	Nguyễn Thùy	Linh	17/12/2005	KD11B	000476	495	5,8	44	16
477	1101020171	Nguyễn Thị Phương	Loan	03/07/2005	KD11B	000477	542	7,8	59	16
478	1101021337	Phùng Thị Hải	Ly	24/03/2005	KD11B	000478	683	5,2	39	16
479	1001020059	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/04/2004	KD11B	000479	769	5	38	17
480	1101021336	Bùi Thanh	Mai	16/02/2005	KD11B	000480	120	7,2	54	17
481	1101021349	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/02/2005	KD11B	000481	218	4,4	33	17
482	1101020185	Nguyễn Tuyết	Mai	10/12/2005	KD11B	000482	356	5,6	42	17
483	1101021000	Phạm Phương	Nam	08/11/2005	KD11B	000483	495	4,6	35	17
484	1101020202	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	26/06/2005	KD11B	000484	542	3,4	26	17
485	1101020413	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	19/03/2005	KD11B	000485			#####	17
486	1001021556	Chu Yến	Nhi	04/08/2004	KD11B	000486	683	2,4	18	17
487	1101020878	Đỗ Trang	Nhung	10/06/2005	KD11B	000487	769	5	38	17
488	1101020226	Nguyễn Cẩm	Nhung	02/11/2005	KD11B	000488	801	5	38	17
489	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	000489	769	2,6	20	17
490	1101020232	Bùi Thu	Phương	12/06/2005	KD11B	000490	120	2,8	21	17
491	1101020241	Trần Thị Hoài	Phương	28/07/2005	KD11B	000491	218	3,6	27	17
492	1101020251	Nguyễn Như	Quỳnh	02/05/2005	KD11B	000492	356	2,4	18	17
493	1101020256	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	30/09/2005	KD11B	000493	495	2,6	20	17
494	1101021033	Hoàng Thị Phương	Thảo	29/05/2005	KD11B	000494	542	3,4	26	17
495	1101021396	Nguyễn Thị	Thảo	03/02/2005	KD11B	000495	683	3	23	17
496	1101020271	Vũ Thị Ngọc	Thu	19/10/2005	KD11B	000496	769	4,8	36	17
497	1101020278	Phạm Thị Minh	Thư	24/04/2005	KD11B	000497			#####	17
498	1101020285	Lê Thị Phương	Thùy	14/03/2005	KD11B	000498	801	4,4	33	17
499	1101020290	Lê Thị Thuý	Tĩnh	23/10/2005	KD11B	000499	120	3,8	29	17
500	1101020300	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/03/2005	KD11B	000500	218	7	53	17

501	1101020305	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/07/2005	KD11B	000501	356	4,8	36	17
502	1101020309	Trần Huyền	Trang	15/08/2005	KD11B	000502	495	5,2	39	17
503	1101020315	Nguyễn Việt	Tuấn	20/01/2005	KD11B	000503	542	5,6	42	17
504	1101021066	Phạm Ngọc	Vi	04/10/2004	KD11B	000504	683	7	53	17
505	1101020748	Nguyễn Quang	Vinh	13/03/2004	KD11B	000505	769	4	30	17
506	1101020331	Bùi Thị	Yến	11/01/2005	KD11B	000506	801	5,6	42	17
507	1101021258	Đặng Trần Tuấn	Anh	20/01/2005	KD11C	000507	120	5,4	41	18
508	1101020013	Hoàng Thị Lan	Anh	24/09/2005	KD11C	000508	218	4,6	35	18
509	1101020014	Nghiêm Thị Quỳnh	Anh	15/06/2005	KD11C	000509	356	3	23	18
510	1101020022	Nguyễn Thị Hải	Anh	02/06/2005	KD11C	000510	495	4,4	33	18
511	1101020026	Phạm Hoàng Hà	Anh	08/07/2005	KD11C	000511	542	5,2	39	18
512	1101020032	Trương Thị Mai	Anh	11/09/2005	KD11C	000512	683	2,8	21	18
513	1101020034	Vũ Thị Hồng	Anh	10/09/2005	KD11C	000513	769	2,8	21	18
514	1101020927	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/04/2005	KD11C	000514	801	5,4	41	18
515	1101020039	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/05/2005	KD11C	000515	120	5,6	42	18
516	1101020041	Phạm Ngọc	Ánh	30/08/2005	KD11C	000516	218	7,8	59	18
517	1101021413	Đặng Thị Linh	Chi	04/01/2005	KD11C	000517	356	5,8	44	18
518	1101020054	Nguyễn Thị Anh	Đào	02/01/2005	KD11C	000518	495	5,6	42	18
519	1101020066	Nguyễn Thanh	Dung	31/12/2005	KD11C	000519	542	6,2	47	18
520	1101020941	Trịnh Công	Dương	23/11/2005	KD11C	000520	683	2,8	21	18
521	1101020075	Đào Thị Hương	Giang	21/07/2005	KD11C	000521	120	4	30	18
522	1101020948	Lê Thị Thu	Hà	01/07/2005	KD11C	000522	218	4,8	36	18
523	1101020088	Trần Đình	Hải	09/03/2005	KD11C	000523	356	7,2	54	18
524	1101020101	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	18/04/2005	KD11C	000524	495	3,2	24	18
525	1101021342	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	KD11C	000525	542	3,4	26	18
526	1101020112	Nguyễn Thị Thanh	Hương	21/09/2005	KD11C	000526	683	5,2	39	18
527	1101020126	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/04/2005	KD11C	000527	769	7,2	54	18
528	1101021402	Nguyễn Thị	Lan	31/12/2005	KD11C	000528			#####	18
529	1101020593	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	KD11C	000529	801	6,2	47	18
530	1101021452	Nguyễn Hồng	Hạnh	05/11/2004	KD11C	000530			#####	19
531	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	000531	120	3,4	26	19
532	1101020162	Phạm Thùy	Linh	07/03/2005	KD11C	000532	218	4	30	19
533	1101020164	Trần Phương	Linh	07/04/2005	KD11C	000533	356	7,2	54	19
534	1101020165	Vũ Hà	Linh	30/07/2005	KD11C	000534	495	6,2	47	19
535	1101020173	Trương Thị	Luyến	20/10/2005	KD11C	000535	542	2,6	20	19
536	1101020198	Trương Quỳnh	Nga	19/06/2005	KD11C	000536	683	4,4	33	19
537	1101020199	Lê Hồng	Ngân	11/07/2005	KD11C	000537	769	4,6	35	19
538	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C	000538	801	4,8	36	19
539	1101020208	Phạm Ánh	Ngọc	25/11/2005	KD11C	000539	120	5,4	41	19

540	1101020216	Kiều Yến	Nhi	24/10/2005	KD11C	000540	218	4,2	32	19
541	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C	000541	356	4,6	35	19
542	1101021022	Chu Lan	Phuong	05/07/2005	KD11C	000542	495	5,8	44	19
543	1101021024	Trịnh Thu	Phuong	08/11/2005	KD11C	000543	542	3,6	27	19
544	1101020252	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/04/2005	KD11C	000544	683	1,8	14	19
545	1101020259	Bùi Thị Phuong	Thanh	23/11/2005	KD11C	000545	769	3,6	27	19
546	1101021034	Hoàng Thị Thu	Thảo	04/11/2005	KD11C	000546	801	7,8	59	19
547	1101020267	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/09/2005	KD11C	000547	120	7,4	56	19
548	1101020706	Cầm Văn	Thù	25/01/2005	KD11C	000548	218	5	38	19
549	1101020279	Lều Hồng	Thức	05/10/2005	KD11C	000549	356	3,2	24	19
550	1101020286	Trần Phuong	Thùy	20/01/2005	KD11C	000550	495	5,4	41	19
551	1101020902	Đinh Thị Yến	Trang	29/01/2005	KD11C	000551	542	6	45	19
552	1101020301	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/10/2005	KD11C	000552	120	6,4	48	19
553	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C	000553	218	4,8	36	19
554	1101020317	Tô Anh	Tuấn	23/04/2004	KD11C	000554	356	4,6	35	19
555	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C	000555	495	6,2	47	19
556	1101020326	Nguyễn Hà	Vy	18/04/2005	KD11C	000556	542	6,6	50	19
557	1101020005	Đào Ngọc	Anh	22/07/2005	KD11D	000557	683	6,6	50	20
558	1101020012	Đồng Mai	Anh	01/05/2003	KD11D	000558	769	8	60	20
559	1101020015	Ngô Hoàng	Anh	16/10/2005	KD11D	000559	801	7,2	54	20
560	1101020024	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	30/01/2005	KD11D	000560	120	9,2	69	20
561	1101020030	Trần Diệu	Anh	15/01/2005	KD11D	000561	218	9,4	71	20
562	1101020035	Vũ Thị Phuong	Anh	16/07/2005	KD11D	000562	356	8	60	20
563	1101021328	Trần Quốc Việt	Bách	01/09/2002	KD11D	000563	495	9,4	71	20
564	1101020511	Lộc Thành	Đạt	13/09/2005	KD11D	000564	542	7,6	57	20
565	1101020067	Đào Thị Thùy	Dương	22/12/2005	KD11D	000565	683	8	60	20
566	1101021346	Đặng Ngọc	Duy	11/11/2004	KD11D	000566			#####	20
567	1101020076	Phạm Thị Hương	Giang	10/02/2005	KD11D	000567	769	3	23	20
568	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D	000568	801	5,8	44	20
569	1101020809	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2005	KD11D	000569	120	7,2	54	20
570	1101020089	Trần Minh	Hải	12/10/2005	KD11D	000570	218	7,4	56	20
571	1101020093	Phạm Thu	Hằng	23/09/2005	KD11D	000571	356	8	60	20
572	1101021182	Nguyễn Như	Hanh	17/11/2005	KD11D	000572	495	7	53	20
573	1101020096	Đinh Thúy	Hiền	21/05/2005	KD11D	000573	542	6	45	20
574	1101020959	Bùi Công	Hiếu	08/04/2005	KD11D	000574	683	8,2	62	20
575	1101021443	Phạm Đức	Hiếu	02/08/2000	KD11D	000575	769	8	60	20
576	1101020962	Nguyễn Quỳnh	Hoa	19/04/2005	KD11D	000576	801	8,2	62	20
577	1101020108	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	KD11D	000577	120	7,2	54	20
578	1101021329	Phạm Thu	Hường	18/08/2000	KD11D	000578	218	7,6	57	20

579	1101020117	Đỗ Thị Khánh	Huyền	23/09/2005	KD11D	000579	356	8	60	20
580	1101020121	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/04/2005	KD11D	000580	495	7,4	56	20
581	1101021330	Nguyễn Thu	Huyền	01/10/2005	KD11D	000581	542	6,8	51	20
582	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D	000582	683	4,2	32	20
583	1101020141	Đặng Mạnh	Linh	11/07/2005	KD11D	000583	120	8,6	65	20
584	1101020145	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/12/2005	KD11D	000584	218	6,8	51	20
585	1101020155	Nguyễn Thị Diệu	Linh	21/08/2005	KD11D	000585	356	3,8	29	20
586	1101020167	Vũ Quang	Linh	29/07/2005	KD11D	000586	495	4,6	35	20
587	1101020178	Trần Thị Vân	Ly	10/10/2005	KD11D	000587	542	6	45	21
588	1101020181	Đặng Ngọc	Mai	11/07/2005	KD11D	000588	683	5	38	21
589	1101020189	Trần Vũ Hồng	Minh	04/12/2005	KD11D	000589	769	5,8	44	21
590	1101020190	Vũ Thị Nguyệt	Minh	11/10/2005	KD11D	000590	801	6	45	21
591	1101021437	Đỗ Thị Thục	Mỹ	15/04/2005	KD11D	000591	120	2,4	18	21
592	1101020196	Lê Thị	Nga	23/09/2005	KD11D	000592	218	2,8	21	21
593	1101021011	Hoàng Thị Huyền	Ngọc	24/07/2005	KD11D	000593	356	4,2	32	21
594	1101020209	Nguyễn Đình	Nguyễn	08/09/2005	KD11D	000594	495	6,6	50	21
595	1101020217	Nguyễn Ngọc	Nhi	15/05/2005	KD11D	000595	542	5,8	44	21
596	1101020224	Nguyễn Thị	Như Ý	14/07/2005	KD11D	000596	683	3,8	29	21
597	1101021017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	06/04/2005	KD11D	000597	769	4,4	33	21
598	1101020235	Lê Thị Thu	Phượng	14/03/2005	KD11D	000598	801	2,6	20	21
599	1101020247	Đào Diễm	Quỳnh	26/12/2005	KD11D	000599	120	3,8	29	21
600	1101020253	Trần Thị Diệu	Quỳnh	28/07/2005	KD11D	000600	218	2,8	21	21
601	1101021032	Đào Thị	Thanh	22/08/2005	KD11D	000601	356	4,6	35	21
602	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	000602	495	5,4	41	21
603	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	000603	542	5	38	21
604	1101021393	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/12/2005	KD11D	000604	683	4,8	36	21
605	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D	000605	769	7	53	21
606	1101020287	Đặng Thanh	Thủy	04/08/2005	KD11D	000606	801	3,4	26	21
607	1101020296	Lê Hà	Trang	24/11/2005	KD11D	000607	120	7,2	54	21
608	1101020302	Nguyễn Quỳnh	Trang	31/07/2005	KD11D	000608			#####	21
609	1101020311	Vũ Quang	Triển	08/10/2005	KD11D	000609	218	5,8	44	21
610	1101021065	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	KD11D	000610	356	6,6	50	21
611	1101020324	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	22/11/2005	KD11D	000611	495	4,4	33	21
612	1101021410	Đặng Thị	Yến	06/02/2003	KD11D	000612	542	6,4	48	21
613	1101020333	Nguyễn Hải	Yến	29/06/2005	KD11D	000613	683	4,2	32	21
614	901020026	Phạm Thị Mai	Hoa	25/09/2003	KD9H	000614	769	2,6	20	21
615	901020078	Nguyễn Nhật	Minh	05/10/2002	KD9H	000615	683	3,4	26	21
616	1101020004	Đặng Thị Ngọc	Anh	23/08/2005	KD11E	000616	542	1,8	14	22
617	1101020008	Đỗ Thị Mai	Anh	08/10/2005	KD11E	000617	495	4	30	22

618	1101020016	Nguyễn Diệp	Anh	17/09/2005	KD11E	000618	356	5	38	22
619	1101020019	Nguyễn Phương	Anh	06/11/2005	KD11E	000619	218	5,6	42	22
620	1101020025	Nguyễn Vân	Anh	01/12/2005	KD11E	000620	120	6,2	47	22
621	1101020921	Trần Hoài	Anh	17/12/2005	KD11E	000621	801	6	45	22
622	1101020925	Lê Minh	Ánh	07/05/2005	KD11E	000622	769	8	60	22
623	1101020040	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	21/10/2005	KD11E	000623	683	5,8	44	22
624	1101020043	Nguyễn Thanh	Bình	02/12/2005	KD11E	000624	542	4,8	36	22
625	1101020053	Phùng Ngọc	Chúc	05/07/2005	KD11E	000625	495	4,8	36	22
626	1001021433	Đình Thành	Đạt	17/03/2004	KD11E	000626			#####	22
627	1101020059	Vương Thị	Diễn	19/08/2005	KD11E	000627	356	4,8	36	22
628	1101020061	Nguyễn Thị	Diệp	17/03/2005	KD11E	000628	218	4,4	33	22
629	1101021076	Lê Thùy	Dương	16/10/2005	KD11E	000629	120	4,8	36	22
630	1101020072	Phạm Hải	Duy	22/11/2005	KD11E	000630	801	5	38	22
631	1101020074	Đặng Trà	Giang	15/03/2005	KD11E	000631	769	5,2	39	22
632	1101020077	Phạm Thị Hương	Giang	18/08/2005	KD11E	000632	683	3,8	29	22
633	1101020084	Phạm Thị Hồng	Hà	01/03/2005	KD11E	000633	542	6,6	50	22
634	1101020090	Lê Nguyễn Minh	Hằng	01/10/2005	KD11E	000634	495	7,8	59	22
635	1101020957	Nguyễn Thị	Hào	16/07/2005	KD11E	000635	356	8,4	63	22
636	1101020103	Đặng Thị	Hoàn	26/10/2004	KD11E	000636	218	7,4	56	22
637	1101020970	Nguyễn Thị	Hương	25/10/2005	KD11E	000637	120	3,8	29	22
638	1101020114	Phạm Thúy	Hường	02/10/2005	KD11E	000638	801	6	45	22
639	1101020122	Nguyễn Ngọc	Huyền	22/04/2005	KD11E	000639	769	6	45	22
640	1101020129	Phạm Quốc	Khánh	02/09/2005	KD11E	000640	683	5,4	41	22
641	1101020976	Vũ Ngọc	Khánh	13/10/2005	KD11E	000641	542	6,8	51	22
642	1101020138	Vũ Thị	Lan	28/02/2005	KD11E	000642	495	2,8	21	22
643	1101020979	Cà Nhật Minh Ái	Lệ	01/08/2005	KD11E	000643	356	5,2	39	22
644	1101020148	Lương Hải Khánh	Linh	02/09/2005	KD11E	000644	801	4	30	22
645	1101020156	Nguyễn Thị Hải	Linh	28/08/2005	KD11E	000645	120	5,2	39	22
646	1101020989	Vũ Thị Diệu	Linh	19/05/2005	KD11E	000646			#####	22
647	1001020101	Nguyễn Trà	Giang	26/02/2004	KD11E	000647	218	5	38	23
648	1101020169	Đình Thị Ngọc	Loan	03/08/2005	KD11E	000648	356	5,2	39	23
649	1101020175	Nguyễn Cẩm	Ly	01/07/2005	KD11E	000649	495	6,8	51	23
650	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E	000650	542	4	30	23
651	1101020182	Đỗ Ngọc	Mai	17/08/2005	KD11E	000651	683	5,2	39	23
652	1101020995	Khổng Xuân	Mơ	10/05/2005	KD11E	000652	769	3,6	27	23
653	1101021291	Nguyễn Thị	Nga	05/02/2004	KD11E	000653	801	7,6	57	23
654	1101021132	Nguyễn Thị Thúy	Nga	14/01/2005	KD11E	000654	120	6,6	50	23
655	1101020205	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	19/02/2005	KD11E	000655	218	6,4	48	23
656	1101021013	Lương Bảo	Ngọc	07/06/2005	KD11E	000656	356	4,6	35	23

657	1101020210	Nguyễn Thị	Nguyễn	09/02/2005	KD11E	000657	495	6,8	51	23
658	1101020218	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/10/2005	KD11E	000658	542	4,2	32	23
659	1101021364	Phạm Hồng	Nhung	03/08/2005	KD11E	000659	683	4,6	35	23
660	1101020240	Phan Thị	Phuong	03/05/2005	KD11E	000660	769	5,2	39	23
661	1101020249	Đỗ Thị Như	Quỳnh	22/04/2005	KD11E	000661	801	4,2	32	23
662	1101020254	Vũ Thị	Quỳnh	17/02/2005	KD11E	000662	120	6,6	50	23
663	1101020260	Trương Kiều	Thanh	26/03/2005	KD11E	000663	218	7,2	54	23
664	1101020264	Nguyễn Phương	Thảo	11/10/2005	KD11E	000664	356	7	53	23
665	1101020268	Nguyễn Vi	Thảo	10/01/2005	KD11E	000665	495	6,4	48	23
666	1101020275	Lương Anh	Thư	01/07/2005	KD11E	000666	542	7,2	54	23
667	1101020282	Nông Hạ	Thương	06/11/2005	KD11E	000667	683	5,2	39	23
668	1101021046	Nguyễn Thủy	Tiên	11/11/2005	KD11E	000668	769	5,6	42	23
669	1101021054	Nguyễn Thị	Trang	15/08/2005	KD11E	000669	801	5	38	23
670	1101020308	Nguyễn Thủy	Trang	14/08/2005	KD11E	000670	120	6,2	47	23
671	1101021335	Lê Minh	Tú	22/10/2004	KD11E	000671	218	8	60	23
672	1101020316	Phạm Minh	Tuấn	08/09/2005	KD11E	000672	356	7,8	59	23
673	1101020320	Đỗ Hồng	Vân	08/05/2005	KD11E	000673	495	7,4	56	23
674	1101020325	Đỗ Quốc	Vương	24/09/2005	KD11E	000674	120	1,8	14	23
675	1101021428	Triệu Thị Hà	Vy	24/10/2005	KD11E	000675	218	2	15	23
676	1101020334	Phạm Tiểu	Yến	24/10/2005	KD11E	000676	356	1,6	12	23
677	1101020011	Đỗ Văn	Anh	06/10/2005	KD11G	000677	495	3,6	27	24
678	1101020017	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	KD11G	000678	542	3,6	27	24
679	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	000679			#####	24
680	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	000680	683	3,8	29	24
681	1101020487	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	KD11G	000681	769	3	23	24
682	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	000682	801	3,6	27	24
683	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	000683	120	4	30	24
684	1101020932	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	KD11G	000684	218	3	23	24
685	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	000685	356	3,2	24	24
686	1101020062	Đỗ Thị Hồng	Doan	08/12/2005	KD11G	000686	495	4,2	32	24
687	1101020063	Lại Quảng	Đông	04/08/2005	KD11G	000687	542	5,2	39	24
688	1101020068	Nguyễn Tài	Dương	14/11/2005	KD11G	000688	683	4	30	24
689	1101020943	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	KD11G	000689	769	3,6	27	24
690	1101020078	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	KD11G	000690	801	3,2	24	24
691	1101020083	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/06/2005	KD11G	000691	120	4,4	33	24
692	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	000692	218	4	30	24
693	1101020091	Lê Thị	Hằng	13/05/2005	KD11G	000693	356	3,6	27	24
694	1101021334	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	KD11G	000694	495	2,8	21	24
695	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	000695	542	5	38	24

696	1101020568	Trần Quang	Huy	13/04/2005	KD11G	000696	683	4,4	33	24
697	1101020123	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/07/2005	KD11G	000697	769	3,2	24	24
698	1101020130	Phạm Thị	Khánh	01/11/2005	KD11G	000698	801	4,4	33	24
699	1101020977	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	KD11G	000699	120	5,6	42	24
700	1101021205	Phạm Thị Ngọc	Lan	04/05/2005	KD11G	000700	218	3,8	29	24
701	1101020139	Hoàng Thị	Lệ	21/01/2005	KD11G	000701	356	4	30	24
702	1101020150	Lưu Thùy	Linh	02/01/2005	KD11G	000702	495	2	15	24
703	1101020166	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	KD11G	000703	542	2,8	21	24
704	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	000704	120	4	30	24
705	901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD11G	000705	218	2,8	21	25
706	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	000706	356	3,6	27	25
707	1101020172	Phạm Thị	Loan	05/02/2005	KD11G	000707	495	4	30	25
708	1101020179	Bùi Ngọc	Mai	18/02/2005	KD11G	000708	542	4,4	33	25
709	1101020197	Phạm Thị	Nga	01/02/2003	KD11G	000709	683	5,4	41	25
710	1101021333	Nguyễn Hoàn	Ngọc	07/08/2005	KD11G	000710	769	5,2	39	25
711	1101020207	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	08/11/2005	KD11G	000711	801	6	45	25
712	1101020212	Bùi Thị	Nguyệt	06/07/2005	KD11G	000712	120	2,6	20	25
713	1101020221	Phạm Yên	Nhi	09/08/2005	KD11G	000713	218	3	23	25
714	1101020658	Lương Tâm	Như	12/09/2004	KD11G	000714	356	3,8	29	25
715	1101021019	Trần Hồng	Nhung	30/11/2005	KD11G	000715	495	5	38	25
716	1101020229	Nguyễn Thị	Oanh	16/10/2005	KD11G	000716	542	5,4	41	25
717	1101020236	Lý Thu	Phương	28/07/2005	KD11G	000717	683	2,4	18	25
718	1101021025	Vương Thị	Phương	30/06/2005	KD11G	000718	769	6	45	25
719	1101021029	Vũ Thị Như	Quỳnh	18/08/2005	KD11G	000719	801	3,6	27	25
720	1101020258	Bùi Phương	Thanh	26/06/2005	KD11G	000720	120	3,8	29	25
721	1101020894	Nguyễn Minh	Thành	14/02/2005	KD11G	000721	218	3,8	29	25
722	1101020265	Nguyễn Phương	Thảo	27/07/2005	KD11G	000722	356	4	30	25
723	1101020276	Nguyễn Thị Anh	Thư	25/11/2005	KD11G	000723	495	4,4	33	25
724	1101020364	Lê Tô	Trang	12/09/2005	KD11G	000724	542	5,4	41	25
725	1101020297	Lục Hà	Trang	11/03/2005	KD11G	000725	683	6	45	25
726	1101020304	Nguyễn Thị Huyền	Trang	08/02/2005	KD11G	000726	769	5,2	39	25
727	1101021057	Nguyễn Thùy	Trang	28/10/2005	KD11G	000727	801	4,4	33	25
728	1101021062	Lê Minh	Tuân	09/04/2005	KD11G	000728	120	8,6	65	25
729	1101020313	Đinh Lê Anh	Tuấn	17/09/2005	KD11G	000729	218	2,6	20	25
730	1101020321	Hoàng Thị Thanh	Vân	15/10/2005	KD11G	000730	356	7,4	56	25
731	1101020328	Phạm Thanh	Xuân	22/09/2005	KD11G	000731	495	6,2	47	25
732	1101020330	Đỗ Ngọc	Yên	01/10/2005	KD11G	000732	542	5,2	39	25
733	1101020332	Đỗ Hải	Yên	23/08/2005	KD11G	000733	683	3,4	26	25
734	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	9/15/2004	TC10A	000734	542	4,8	36	

Tổng số bài thi: 698

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hường

Hưng Yên. Ngày 19 tháng 6 năm 2025

Cán bộ chấm 2



Đinh Thị Luyện